

Duyên Dáng Cô Nàng Áo Xanh Hàng Không Việt Nam

Bài của Nguyễn Thị Minh Hà

(Air Vietnam 1965-1970; CDU 1970-1975)



Sinh trưởng trong một gia đình đông con, cha tôi là công chức, mẹ tôi tận tụy nuôi các con trong số lượng khiêm nhường, tôi đã không bỏ lỡ cơ hội thi vào làm quầy vé Quốc Nội của Hàng Không Việt Nam (HKVN) trong giữa thập

niên 60 để đi làm phụ giúp gia đình và tham gia đại gia đình HKVN thời đó.

Lúc đó tôi đang làm việc tại *Cơ Quan Quản Trị Nhu Yếu Phẩm* của *Hải Quân Hoa Kỳ*, nhưng nghĩ đến được mặc đồng phục áo dài xanh, cổ thêu con rồng xanh, lòng tôi lâng lâng hạnh diện, mong muốn ước mơ mình được thành tựu.

Khi được tuyển vào làm nhân viên quầy vé Quốc Nội, tôi đã được chỉ dẫn căn cứ bởi những đàn chị thâm niên, và vì nhu cầu khẩn thiết trong mùa lễ, Tết cuối năm, tôi đã được giao đảm nhiệm những quầy vé bận rộn nhất như Đà Nẵng, Nha Trang.

Những hành khách mua vé hai đường bay này thường là thương gia, quân nhân đi phép, những gia đình đi nghỉ mát, đi thăm thân nhân.

Đà Nẵng, một trong những thành phố lớn miền Trung, là một cảng sầm uất vào lúc đó, tàu bè tấp nập, với những căn cứ quân sự Việt Mỹ,

là một thành phố buôn bán nhộn nhịp. HKVN đã phải sử dụng những phi cơ DC6, mỗi ngày hai chuyến, tăng cường gấp bội vào các dịp lễ lớn, hành khách đi gấp đều phải vào sổ chờ. Quầy vé ĐNG lúc nào cũng đông, chúng tôi phải làm việc theo phương pháp dây chuyền: một người ghi tên hành khách vào *manifest*, viết tên hành khách, số chuyến/ ngày/ giờ bay vào vé, đưa sang người kế tiếp viết những chi tiết còn lại của vé, biên nhận, thu tiền v.v... Sau vài giờ làm việc liên tục, ngón tay chúng tôi có thể tê cứng, hai vai rã rời vì mỏi. Và căn cứ theo vết da chai ngón tay cầm viết, chúng tôi nhận diện ai là nhân viên “viết lách” nhiều nhất, và thâm niên “công vụ”.

Nha Trang là thành phố nghỉ mát nên thơ, bờ biển cát trắng, cây dương thẳng tắp dọc đường Duy Tân, là thành phố của hai Trung Tâm đào tạo những chàng trẻ Hải Quân, Không Quân hào hoa, những quân nhân Bộ Binh dũng cảm. Nha Trang là thành phố của sức sống và tuổi trẻ.

Với những chàng quân nhân trẻ về phép thăm gia đình, thăm người yêu, các chàng hay nán nã thêm thời giờ với người yêu, cận hết phép mới tìm phương tiện về đơn vị, cho nên các nữ Rồng Xanh chúng tôi hay được dịp làm khó mấy chàng, “cho ngồi sổ chờ”, bắt đi đi lại lại để xem có vé về đơn vị không, nhưng sau đó chúng tôi thường nghĩ lại, lo sợ mấy chàng sẽ bị phạt khi về đến đơn vị, cấp chỉ huy “hành *brimade*”, “bị cúp phép trong kỳ tới”, nên thường thường chúng tôi ưu tiên cho các chàng khi đổi phi cơ lớn, hoặc có ai bỏ chỗ. Đôi khi chúng tôi còn đặc biệt gởi gắm các chị trên phi trường, để các chị ấy lại gởi gắm, “nhét” lên ngòai ghế của các chị tiếp viên phi hành chuyến bay đó nữa.... Cứu bồ mấy chàng đó nghen!

Cứ thế mà năm này qua tháng nọ chúng tôi được cảm tình của các anh. Chúng tôi đã có “bạn” từ các binh chủng, các cấp bậc. Có anh tìm người yêu áo xanh cho chính mình, có anh đem bạn lại giới thiệu, không được anh này đem anh khác “làm mai”... và từ đó đã có những mối tình nảy nở, đôi khi trở thành sâu đậm, đôi khi chả đi đến đâu, nhưng có đôi lại “tốt số” trở thành chồng vợ sau này. Điển hình là tôi....

Có một chàng sinh viên trẻ, đẹp trai, người miền Nam, sau đó chàng tham gia binh chủng Hải Quân, chàng đã kiên nhẫn phấn đấu đẩy xa những “cây si” của con đường Lê Lai, rồi sau đó Nguyễn Huệ, chàng đã kiên nhẫn chờ đợi cái gậy đầu của tôi, và sau bao nhiêu năm đưa đón, đón đưa, chờ đợi, chàng đã bị đồng bọn chúng tôi gọi là “anh Tư gốc me”, vì chàng búng hết mấy “cây si” lẫn quần đầu đó.



Sau một thời gian ngắn làm việc tại quầy Quốc Nội, tôi được chuyển đến Nguyễn Huệ làm việc quầy Quốc Ngoại, rồi sau đó phụ trách phần vụ Giao Tế Thương Mại với các cơ quan lớn ngoại quốc

như USAID, RMK, PA&E, SEALAND, v.v... để bành trướng thị trường vé quốc ngoại HKVN cho những đường bay Tokyo, Seoul, HongKong, Vientiane, Philippines, Bangkok, v.v.... lúc bấy giờ, với các máy bay phản lực Boeing 727.

Khi HKVN khánh thành đường bay Sài gòn - Tokyo, tôi đã được chọn để đi theo chuyến bay khánh thành đó, cùng với các chị trên sân bay, và phi hành đoàn. Phần vụ chúng tôi là để tiếp tân, phục vụ hướng dẫn các hành khách danh dự được mời đi trên chuyến bay đó. Khi du ngoạn xứ Phù Tang, tham quan núi Phú Sĩ, thăm tượng Phật, làm quen văn hóa Nhật Bản, những buổi ăn uống hàng ngày, buổi tiếp tân *Gala* chính,

thông dịch tiếng Việt Nam lại cho hành khách khi cần đến là công việc chính yếu của tôi. Suốt thời gian một tuần lễ ở Tokyo (*Hotel New Otani*), rồi qua đến HongKong, làm việc sát cánh với ông Mùi (HKVN Tokyo) tôi đã được ông khen là lanh lẹ khi phải tìm tên mọi người trên một danh sách nhiều trang giấy hơn 200 người.



Chàng trai của tôi tốt nghiệp thủ khoa HQ18, và trước khi đi nhận công vụ 2 năm tại Newport, RI, chúng tôi làm đám cưới, 28 tháng 1, 1970 (cho đến nay chúng tôi đã nên duyên chồng vợ hơn 36 năm). Đến tháng 6 năm đó tôi xin nghỉ việc để đi Hoa Kỳ theo chồng làm việc nhiệm kỳ 2 năm tại trường *US Naval Academy, Officer Candidate School*, ở Newport, RI.

Với cái vé GP2, vốn liếng Anh Văn, sự thiếu vắng nhớ nhung của đôi vợ chồng trẻ, đã thúc đẩy tôi lo lắng bằng mọi cách để đi Newport, RI, sum họp với chồng, thay vì cô quạnh sống bên cha mẹ với công việc hàng ngày tại HKVN. Tháng 6, 1970 tôi đến



Boston, ở tạm với một gia đình VN tại Providence, RI, sau đó dọn về gần căn cứ HQ ở Newport, với căn phố riêng đài thọ bởi chương trình HQ Hoa Kỳ lúc đó. Tôi đã ở đó một năm tròn, sống qua bốn mùa của vùng New England, sanh con gái đầu lòng tại *US Naval Hospital*.

New England với mùa Hè ẩm nóng, cuối tuần lái xe đi Cape Cod, và những thắng cảnh quanh đó, với mùa Thu lá đỏ, lá vàng đổi màu nên thơ, mùa Đông giá lạnh xé da xé thịt, nhất là khi nào có gió thì tai tê cứng không còn cảm giác, tìm cái ấm gia đình với cái Tết đầu tiên xa nhà trong đại gia đình HQ OCS (*Officer Candidate School*), nhưng khi mùa Xuân đến với cái đẹp tuyệt vời của cây cỏ đâm chồi nẩy lộc, thì dường như ai ai cũng quên cái lạnh của mùa Đông của New England vừa qua.

Với lòng yêu thích không khí gia đình, tôi tình nguyện nấu cơm tháng cho 4, 5 người bạn HQ cùng toán của ông xã tôi, vừa được trở tài, vừa không quên nghề nấu nướng, vừa dành dụm có tiền mua quà Mỹ về cho gia đình, vừa có người chơi đùa với con cho con quen tiếng nói người Việt. Thôi thì lục lọi các tiệm chợ Tàu Boston để có đủ món cho đỡ thèm cơm VN, và để các anh bạn HQ khỏi phải ăn cơm Mỹ ở Mess Hall. Căn phố nhỏ bé của chúng tôi đã là nơi tụ họp cơm bữa hàng ngày, tiệc đầy tháng, tiệc Trung Thu, cơm lễ Tạ Ôn, lễ Giáng Sinh, Tết Tây, Tết Ta. Con gái chúng tôi lớn lên được nuôi dưỡng trong tình thương HQ, được chuyên tay ẩm bồng qua các bác, các chú.

Về đến VN tháng 6 năm 1971, ít lâu sau đó tôi đã được sự giúp đỡ và được trở lại làm tại quầy Tiếp Tân tại Văn Phòng Trung Ương Đình Tiên Hoàng. Một năm sau bị sa thải vì nhân viên HKVN thẳng dư, tôi đã sang làm việc cho Văn Phòng Cố Vấn Tổng Giám Đốc, Công Ty Điện Lực VN cho đến tháng 4, 1975... Đến đây là hết duyên với ngành Hàng Không và Công Ty Điện Lực và xa quê hương yêu dấu từ đây...

Cũng nhờ làm việc với Cố Vấn Hoa Kỳ mà khi gia đình chúng tôi (gồm hai vợ chồng, 2 con gái nhỏ, 1 em gái, 1 em trai của tôi đi theo) di tản vào ngày cuối của Sài gòn, 30 tháng 4, rồi quê hương trên tàu HQ 2, qua Subic Bay, Wake Island, rồi đến Camp Pendleton, lang thang từ tháng 5 đến tháng 7, 1975 chúng tôi mới đến

định cư tại Portland, Oregon. Ông Cố Vấn deLuccia ở Lake Oswego, OR, đã liên lạc được Red Cross để đem gia đình chúng tôi về miền Tây Bắc Hoa Kỳ này, là nơi chúng tôi cư ngụ cho đến bây giờ.



Khi mới định cư, là một người đàn bà còn trẻ, còn sắc, còn duyên, tôi vẫn ước ao trở lại ngành Hàng Không như ngày nào... biết rằng thực hiện không khó vì khả năng, kiến thức sẵn có... nhưng đúng ra không thực tế tí nào vào lúc bấy giờ, trên phương diện sinh kế đầu đời tỵ nạn..

Mỗi lần thấy “dập dìu tài tử giai nhân”, thấy cái bận rộn ở một phi trường, một quầy vé nào, thấy bất cứ một bộ đồng phục Hàng Không nào đó, là lòng tôi nôn nao giấc mơ cũ.

Nhưng sau khi thực sự định cư, làm việc 28 năm tại USCC, cũng phục vụ, giúp đỡ tha nhân, nuôi dạy 4 đứa con thành nhân, gia đình hạnh phúc êm ấm, và nay còn tiếp tục làm việc tại Bộ Nhân Sự của Tiểu Bang... Hàng Không bây giờ chỉ còn là kỷ niệm trong tim, là bè bạn xưa, thầy trò xưa gặp lại nhau mỗi dịp hè sum họp, là hàn huyên nhắc chuyện cũ, rồi chan hòa tiếng vui cười, là chúc lành, chúc an bình cho nhau nhé.

Hẹn gặp rất gần.

Portland, Oregon
October 14, 2006